

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HSST

Ngày: 27 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Hiền

2. Ông Nguyễn Thế Hợp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối bị cáo Nguyễn Đình T, sinh ngày 05/4/1976, tại tỉnh Thanh Hóa; Tên gọi khác: Không. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại tổ 3, khu phố 2, phường K, thành phố H, tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê. Con ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1927 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1928; trú tại Thôn 1, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ tên Lương Thị A, sinh năm 1989 và đã có một người con tên Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/02/2019.

Về nhân thân: Tại Bản án số 58/2012/HSST ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Đình T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt, đã đóng án phí, được xóa án tích. Ngày 06/01/2021, bị Công an thị xã B phát hiện lập biên bản về hành vi “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình F, sinh năm 1967

Trú tại: Tổ 3, khu phố 2, phường K, thành phố H, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

2. Ông Ngô Văn L, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Z, xã S, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 4, xã W, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đình T quen biết người tên I ở tại trang trại của ông Ngô Văn L thuộc tổ 4, ấp Z, xã S, huyện P, tỉnh Bình Phước và đã có lần T đến đây gặp I mua thịt lợn (heo) rừng về ăn. Do có nhu cầu mua rắn về ngâm rượu nên T sử dụng số điện thoại di động Iphone 6s Plus gắn sim số 0941.826694 điện đến số 0947.207889 cho I trao đổi mua rắn. Đến sáng ngày 06/01/2021, T điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển số 93P2 - 586.56 từ nơi ở tại tổ 3, khu phố 2, phường K, thành phố H, tỉnh Bình Phước đến tìm I tại trang trại của ông Ngô Văn L thì gặp một người thanh niên tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) ra mở cửa cổng cho T. T điện thoại liên lạc với I nhưng không được nên T hỏi và trao đổi với Q việc mua rắn như đã trao đổi với I trước đó. Q nói T chờ ở trang trại rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen, không rõ biển số chạy đi. Khoảng 10 phút sau Q chở một giỏ xách nhựa quay lại, lấy ra bảy túi lưới riêng biệt bên trong có chứa các con rắn còn sống rồi phân loại để lên cân ước lượng rồi tính 39,5kg, giá 500.000 đồng/kg thành tiền 19.750.000đ (I chín triệu bảy trăm năm I nghìn đồng) và 4,7kg giá 300.000đ /01kg thành tiền 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm I nghìn đồng). Ngoài ra Q còn bán cho T hai con nhím chết đã làm thịt không có đầu và nội tạng cân ước lượng rồi tính 14,5kg giá 230.000 đồng/kg thành tiền 3.335.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Tính toán tổng số tiền T phải trả là 24.495.000 đồng và tính chẵn 24.500.000 đồng. T trả trước cho Q 23.000.000 đồng và thiếu lại 1.500.000 đồng. Trong quá trình mua bán Q có viết lại số kg, số tiền ra tờ giấy nhỏ màu trắng, T dùng điện thoại chụp lại. Sau đó Q cho hai con nhím vào hai thùng xốp rồi dùng băng keo quấn lại. Q và T cùng nhau cho ba túi lưới chứa rắn vào thùng giấy, dùng băng kéo quấn lại rồi cùng nhau cho ba túi lưới chứa rắn vào ba lô của T mang theo. Q cho một túi lưới chứa rắn còn lại vào bao màu hồng dùng dây cột lại. T cùng Q để thùng giấy lên phía sau yên xe mô tô của T rồi xếp hai thùng xốp lên trên thùng giấy, dùng dây thun cột lại. T ngồi lên yên xe mô tô, Q lấy ba lô để lên ba ga phía trước và treo bao lên móc bên phải của xe để T chở về thành phố Đồng Xoài. Đến khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 06/01/2021 tại khu vực Trạm thu phí BOT thuộc tổ 8, ấp 4, xã W, thị xã B, tỉnh Bình Phước, tổ công tác Công an thị xã B thấy nghi ngờ nên kiểm tra Nguyễn Đình T đang điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển số 93P2-586.86, phát hiện:

- Trong một thùng giấy cạc tông phía sau yên xe có ba túi lưới màu xanh;
- Trong ba lô ở ba ga giữa có hai túi lưới màu trắng và một túi lưới màu xanh;
- Trong bao treo bên hông phải cổ xe có một túi lưới màu xanh;

Các túi lưới này chứa tổng cộng 22 (Hai mươi hai) cá thể rắn còn sống tổng trọng lượng 47,3 kg.

- Một thùng xốp màu trắng và một thùng xốp màu vàng, trong mỗi thùng có một cá thể nhím đã chết, không có đầu và nội tạng tổng trọng lượng 15,8 kg.

Nên tổ công tác lập biên bản vi phạm pháp luật quả tang, biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện theo thủ tục hành chính, niêm phong tang vật có Nguyễn Đình T chứng kiến và ký xác nhận theo đúng quy định.

Tại biên bản kiểm tra dữ liệu trong máy điện thoại di động của Nguyễn Đình T ngày 02/4/2021 thể hiện có lưu hai ảnh chụp một mảnh giấy có cùng nội dung là chữ và số viết bằng mực màu xanh viết lại số kg, số tiền mua rắn và nhím.

Tại Kết luận giám định số: 35/STTNSV ngày 13/01/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận như sau: “22 (Hai mươi hai) cá thể động vật là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*. Loài Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah*) thuộc Nhóm IB (Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm), ban hành kèm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Loài Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah*) thuộc phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số: 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

- Hai cá thể động vật đã chết (thiếu đầu và nội tạng) là loài Nhím bờm có tên khoa học *Hystrix brachyuran*. Loài Nhím bờm (*Hystrix brachyuran*) là động vật hoang dã thông thường, không có tên trong các Danh mục của Nghị định số: 06/2019/NĐ - CP ngày 22/01/2019 và Nghị định số: 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ”.

Ngày 14/4/2021, Cơ quan điều tra trích xuất, dẫn giải Nguyễn Đình T đi xác định địa điểm T giao dịch mua bán rắn, nhím. Qua xác minh, đây là trang trại của ông Ngô Văn L địa chỉ tổ 4, ấp Z, xã S, huyện P, tỉnh Bình Phước. Khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 01/2021 ông Long không có mặt tại trang trại chỉ có một người Việt Nam tên I và một người gốc Campuchia tên Q làm thuê cho ông Long. Lúc bị phát hiện Nguyễn Đình T khai chở thuê các thùng xốp, thùng giấy, bao và ba lô cho người tên I từ huyện Lộc Ninh đi huyện Chơn Thành, không biết hàng hóa bên trong chỉ nghe I dặn dò có một con rắn. Từ ngày 01/4/2021 và trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Đình T đã khai nhận rõ hành vi mua, vận chuyển 22 cá thể rắn hổ chúa để ngâm rượu và hai cá thể nhím đã chết, không có đầu, nội tạng để ăn thịt.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa, giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 244;

Điều 38; Điều 50; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với hai cá thể nhím đều đã chết là loài động vật hoang dã thông thường nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tịch thu và thành lập Hội đồng tiêu hủy và tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 22 (Hai mươi hai) cá thể rắn hổ chúa Cơ quan điều tra căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn tạm giao cho Công ty TNHH MTV Thảo Cầm Viên Sài Gòn, địa chỉ: Số 2, Nguyễn Bình Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh để quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống, bảo tồn giống.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với một điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, Nguyễn Đình T đã sử dụng gắn sim số 0941826694 để liên lạc mua, bán động vật nguy cấp quý, hiếm. Tịch thu, tiêu hủy một sim điện thoại số 0941826694, một thùng xốp màu trắng, một thùng xốp màu vàng, hai thùng các tông màu vàng, một bao xác rắn màu hồng, một ba lô màu xanh được sử dụng chứa động vật nguy cấp, quý, hiếm và không còn giá trị sử dụng và trả cho Nguyễn Đình T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của T bị tạm giữ trong quá trình lập biên bản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã B, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 06/01/2021 bị cáo T đang vận chuyển 22 cá thể Rắn hổ chúa thì bị phát hiện và bắt giữ cùng tang vật, tại tổ 8, ấp 4, xã W, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vi phạm pháp luật quả tang về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng đã thu thập được. Tại Kết luận giám định số 35/STTNSV ngày 13/01/2021 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận như sau: Hai mươi hai cá thể động vật là loài Rắn hổ chúa có tên khoa học là *Ophiophagus hannah*. Loài Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah*) thuộc Nhóm IB (Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm), ban hành kèm theo Nghị định số: 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Loài Rắn hổ chúa (*Ophiophagus hannah*) thuộc phụ lục I (Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ), ban hành kèm theo Nghị định số: 64/2019/NĐ - CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ; phụ lục II - Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp trong Thông tư 04/2017/TT-BNNPTNT ngày 24/02/2017. Đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Đình T đã nhận thức và hối hận về hành vi sai trái của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để chấp hành và sớm được trở về có điều kiện chăm sóc con nhỏ hiện nay đang bị bệnh.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Do quen biết với một người tên I ở Trang trại của ông Ngô Văn L thuộc tổ 4, ấp Z, xã S, huyện P, tỉnh Bình Phước. Sáng ngày 06/01/2021, bị cáo T điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển số 93P2-586.56 từ nơi ở tại tổ 3, khu phố 2, phường K, thành phố H, tỉnh Bình Phước đến tìm I tại trang trại của ông Long thì gặp một người thanh niên tên Q không rõ lai lịch ra mở cửa cổng cho T. T điện thoại liên lạc với I không được nên T hỏi và trao đổi với Q và hai bên xác lập giao dịch, Q đã bán cho T 39,5kg Rắn, giá 500.000đ/1kg, thành tiền 19.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm I nghìn đồng) và 4,7kg giá 300.000đ/1kg Rắn, thành tiền 1.410.000đ (Một triệu bốn trăm I nghìn đồng) và hai con nhím chết (không có đầu và không có nội tạng) 14,5kg, giá 230.000đ/1kg, thành tiền 3.335.000 đồng. Tổng số tiền là 24.495.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), tính tròn thành 24.500.000đ (Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng). T đã trả cho Q 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng) còn nợ lại 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình mua bán Q có viết lại số kg, số tiền ra tờ giấy nhỏ màu trắng, T dùng điện thoại chụp lại (Bút lục 192). Bị cáo cho rằng bản thân không hiểu biết về rắn hổ chúa mà mục đích chỉ mua về để sử dụng tuy nhiên việc mua, bán, vận chuyển Rắn là loại động vật quý hiếm được Nhà nước bảo vệ như

vậy hành vi vận chuyển đã vi phạm pháp luật điểm a khoản 3 Điều 244 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc vận chuyển, mua bán động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật vẫn cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với bảo vệ động vật loài nguy cấp, quý, hiếm; ảnh hưởng đến sự bền vững, ổn định của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội. Bản thân đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết án tại Bản án số 58/2012/HSST ngày 13/8/2012 xử phạt Nguyễn Đình T 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt, đã đóng án phí, được xóa án tích. Nhưng không lấy đó làm bài học nay thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, rèn luyện trở thành người tốt, có ích cho xã hội đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra, truy tố bị cáo cũng đã có tinh thần phối hợp tích cực với cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy hành vi vận chuyển 22 cá thể rắn hổ chúa là loại động vật quý hiếm, nguy, cấp được pháp luật bảo vệ tuy nhiên hiện nay số cá thể rắn đã thu hồi và được bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo tồn nuôi dưỡng và phát triển; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trước đây bị cáo chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ tên Lương Thị Kết, sinh năm 1989 và đã có một người con tên Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/02/2019, sau khi sinh con bà Kết bỏ đi đâu không rõ đã để lại cháu Tài cho bị cáo T nuôi dưỡng (Bút lục 142, 143, 145, 356). Hiện một mình bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là cháu Nguyễn Đình M, sinh ngày 19/02/2019 bị bệnh động kinh, co giật toàn bộ cơ thể, bị cáo là lao động chính trong gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu cũng để thể hiện tính nhân đạo và hướng thiện của pháp luật. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đối với vật chứng của vụ án.

- Đối với hai cá thể nhím đều đã chết là loài động vật hoang dã thông thường nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tịch thu và thành lập Hội đồng tiêu hủy và tiêu hủy theo quy định.

- Đối với một điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, Nguyễn Đình T để liên lạc mua, bán động vật nguy cấp, quý, hiếm cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với một sim điện thoại số 0941826694, một thùng xốp màu trắng, một thùng xốp màu vàng, hai thùng cạc tông màu vàng, một bao xác rắn màu hồng, một ba lô màu xanh được sử dụng chứa động vật nguy cấp, quý, hiếm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo Nguyễn Đình T, theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với 22 (Hai mươi hai) cá thể rắn hổ chúa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã bàn giao cho Công ty TNHH MTV Thảo Cầm Viên Sài Gòn, để quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển và nhân giống bảo tồn (Bút lục 110, 111).

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với hành vi của Nguyễn Đình T vận chuyển hai cá thể Nhiễm chết, không có đầu, không có nội tạng đã bị xử lý hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 67/QĐ-XPVPHC ngày 17/6/2021 của Công an thị xã B, xử phạt Nguyễn Đình T 10.000.000 đồng.

Đối với một người tên I và một người tên Q đã bán rắn và Nhím cho bị cáo T hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch chưa có đủ cơ sở nên khi nào điều tra làm rõ, xử lý sau.

Ông Ngô Văn L không biết một người tên I và một người tên Q bán động vật nguy cấp, quý, hiếm tại trang trại của mình nên không xử lý.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh số điện thoại 0947.207889 của I do T cung cấp nhưng số điện thoại này do bà Nguyễn Thị Kim Thoa đăng ký, bà Thoa đã bị mất sim điện thoại và không đăng ký lại nên không rõ người sử dụng số điện thoại trên nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

1.1 Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 244; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Đình T 6 (Sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12/3/2021).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với một điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng.

2.2 Tịch thu, tiêu hủy một sim điện thoại số 0941826694, một thùng xốp màu trắng, một thùng xốp màu vàng, hai thùng các tông màu vàng, một bao xác rắn màu hồng, một ba lô màu xanh được sử dụng chứa động vật nguy cấp, quý, hiếm.

2.3 Trả lại cho Nguyễn Đình T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002695 ngày 05/8/2021 của Công an thị xã B và Chi cục thi hành án dân sự thị xã B).

2.4 Đối với 22 (Hai mươi hai) cá thể rắn hổ chúa, Cơ quan điều tra Công an thị xã B căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã bàn giao cho đại diện Công ty TNHH MTV Thảo Cầm Viên Sài Gòn, để quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân giống, bảo tồn giống.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Chi Cục THA DSTX B;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng